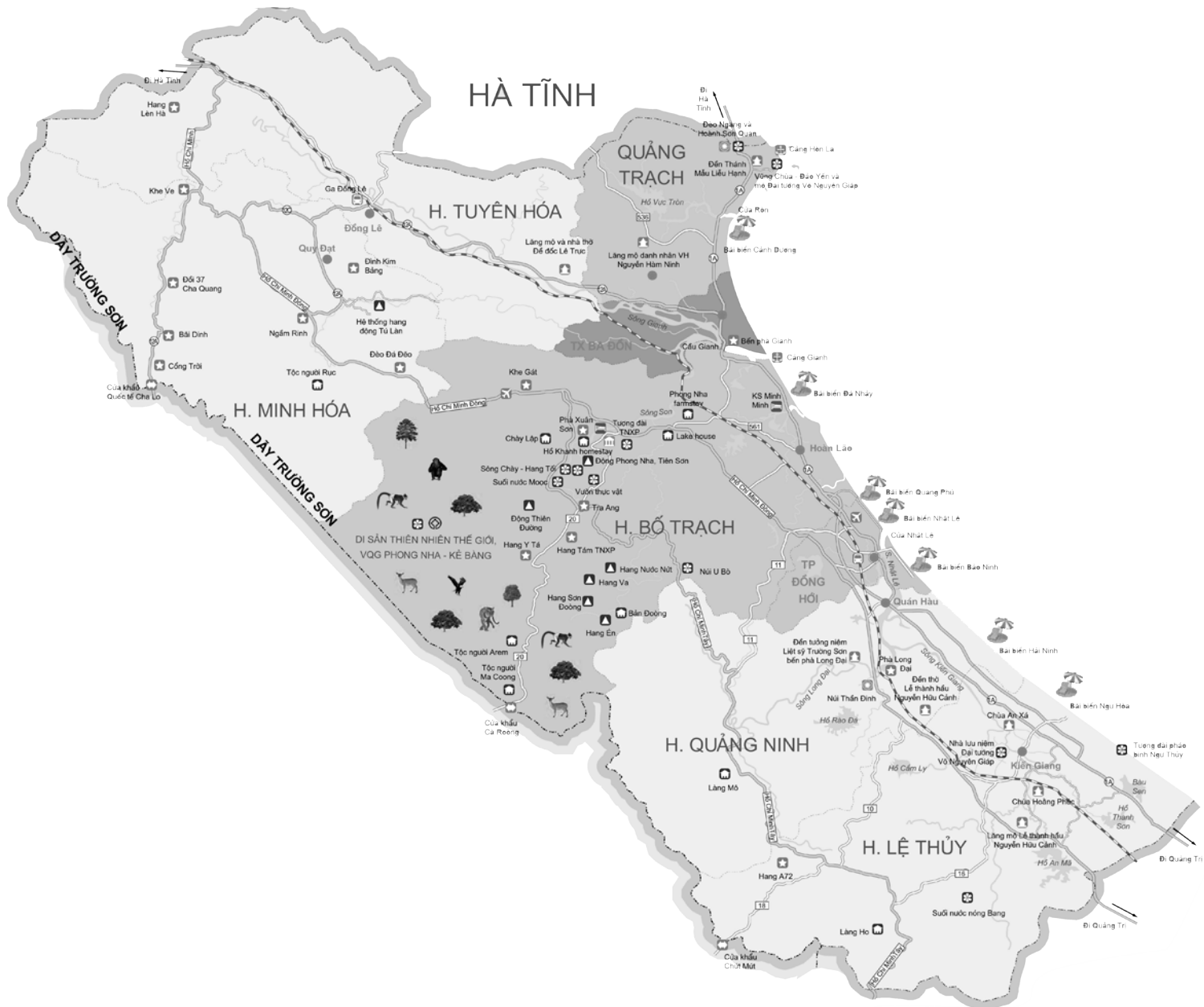


# Chương 1

## ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, VĂN HÓA - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH





QB  
Hoàng Sa

## 1.1. Điều kiện tự nhiên

Quảng Bình nằm trên dải đất miền Trung Việt Nam thuộc vùng sinh thái Bắc Trường Sơn, có tọa độ 17°05'02" đến 18°05'12" vĩ độ Bắc và giữa 105°36'55" đến 106°59'37" kinh độ Đông, phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet của nước CHDCND Lào với chiều dài đường biên giới là 201,87 km, phía Đông giáp biển Đông với chiều dài bờ biển là 116,04 km. Quảng Bình nằm trên trung lộ của các con đường chiến lược xuyên Việt là quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh, đường sắt Bắc Nam, cách thủ đô Hà Nội 522 km về phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh hơn 1.200 km về phía Bắc. Quốc lộ 12A chạy từ đông sang tây qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo và Tỉnh lộ 20 qua cửa khẩu Cà Roòng nối liền với nước CHDCND Lào, một trong những cửa ngõ liên thông với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Tỉnh Quảng Bình có diện tích tự nhiên 8.065,27 km<sup>2</sup>, trong đó 85% diện tích là đồi núi. Tài nguyên đất đai của tỉnh được chia thành hai hệ thống chính: Đất phù sa ở vùng đồng bằng và hệ feralit ở vùng đồi, núi với 15 loại khác nhau. Toàn bộ diện tích được chia thành 4 vùng sinh thái khác nhau: Vùng núi cao, vùng đồi và trung du, vùng đồng bằng và vùng cát ven biển. Mỗi vùng sinh thái chứa đựng nhiều tiềm năng, triển vọng cho đầu tư và phát triển.

Quảng Bình là dải đất tương đối hẹp, có địa hình dốc từ phía tây sang phía đông. Vùng núi thuộc sườn phía đông dãy Trường Sơn có độ cao từ 250 m đến 2.000 m với nhiều vùng rừng rậm, núi non hiểm trở. Đỉnh Phu-cô-pi (Giăng Màn) tiếp giáp với Lào là đỉnh núi cao nhất (2.017 m).

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, Quảng Bình luôn bị tác động bởi khí hậu pha trộn giữa miền Bắc, miền Nam và được chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau; mùa khô từ tháng 4 đến tháng 8. Mùa mưa thường đi kèm với bão lũ, mùa khô gây hạn hán. Quảng Bình nằm trong vùng có lượng mưa lớn, bình quân từ 2.000 đến 2.500 mm/năm, trong đó khu vực núi cao giáp biên giới Việt - Lào lượng mưa còn lên tới 3.000 mm/năm, ví dụ ở huyện Minh Hóa. Chính lượng mưa lớn, số lượng ngày mưa nhiều và rải đều trong năm đã tạo điều kiện ẩm ướt lý tưởng cho một khu hệ rừng nhiệt đới trên núi đá vôi điển hình có giá trị ngoại hạng toàn cầu.

Quảng Bình có diện tích rừng 486.688 ha, phần lớn là rừng tự nhiên. Độ che phủ rừng đạt gần 67,4% (năm 2010) đứng thứ 2 trong cả nước về độ che phủ rừng, chỉ sau tỉnh Bắc Kạn. Rừng có trữ lượng gỗ cao và có nhiều loài động, thực vật quý hiếm. Phần lớn diện tích đồi núi Quảng Bình nằm trong vùng sinh thái Bắc Trường Sơn, là nơi có khu hệ động vật, thực vật đa dạng, độc đáo với nhiều nguồn gen quý hiếm, đặc trưng điển hình cho mẫu hình

bảo tồn những giá trị đa dạng sinh học là vùng karst Phong Nha - Kẻ Bàng (PNKB) và vùng đất thấp thuộc khu vực động Châu - Khe Nước Trong.

Quảng Bình có di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (VQGPNKB) với kiểu rừng đặc biệt, rừng nhiệt đới thường xanh trên núi đá vôi, là 1 trong 15 kiểu rừng đem lại tính đa dạng của các hệ sinh thái cho VQG. Đây là kiểu rừng hiếm gặp phân bố trên núi đá vôi ở độ cao trên 700 - 1.000 m, gồm chủ yếu là cây lá kim, trong đó có loài bách xanh núi đá *Calocedrus rupestris* chiếm ưu thế và ở dưới tán của chúng là các loài lan hài *Paphiopedilum* spp.

VQGPNKB là ví dụ điển hình về những giá trị của các hệ sinh thái núi đá vôi trên thế giới, có ý nghĩa toàn cầu đối với bảo tồn đa dạng sinh học. Cho đến nay, đã xác định sự có mặt của 2.651 loài thực vật bậc cao có mạch, 735 loài động vật có xương sống, 369 loài côn trùng. Chúng hầu hết là các loài bản địa tự nhiên trong khu vực. Trong số đó có tới 116 loài thực vật và 129 loài động vật được ghi trong sách đỏ Việt Nam, Nghị định 06' sửa thành 'theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam và sách đỏ IUCN 2006. Có tới 28 loài động thực vật có giá trị kinh tế và khoa học cao đang bị đe dọa nguy cấp ở mức toàn cầu đang được ghi trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ thế giới gồm các loài động vật quý hiếm như Voọc Hà Tĩnh, Sao La, Mang Lớn, Gà Lôi các loại...; các loài thực vật như Huê mộc, Lim, Gụ lau, Táo, Lát hoa, Bách xanh...; các loài thực vật dưới tán rừng có giá trị kinh tế cao như Song mây, Trâm hương; các loại dược liệu quý như Sâm Bồ

Chính, Sâm bầy lá một hoa, Sa nhân, Nấm Lim xanh, Giảo cổ lam, Cỏ máu,...

Sự đa dạng về sinh cảnh núi đá vôi, hang động, núi đất... là điều kiện lý tưởng cho 9/21 loài linh trưởng (43% linh trưởng của Việt Nam) sinh sống phân bố ở Quảng Bình. Có 3 loài linh trưởng đặc hữu của dãy Trường Sơn là Voọc Hà Tĩnh, Chà vá chân nâu, Vượn Siki, trong số đó Voọc Hà Tĩnh là loài chỉ tìm thấy ở VQGPNKB và vùng lân cận. Với diện tích núi đá vôi và thảm thực vật rừng nguyên sinh rộng lớn đã tạo ra cho khu hệ Dơi nơi đây đa dạng nhất ở Việt Nam với 46 loài, chiếm 43% tổng số loài của Việt Nam, là một trong những điểm có tiềm năng lớn nhất Việt Nam và thế giới về bảo tồn các loài Dơi.

Đặc điểm về vị trí địa lý đã tạo cho VQGPNKB trở thành một địa điểm quan trọng đối với công tác bảo tồn các loài sinh vật đặc hữu. Đây là nơi có mặt của 419 loài thực vật đặc hữu của Việt Nam, 41 loài động vật đặc hữu cho dãy Trường Sơn, trong số đó có 23 loài mới chỉ tìm thấy ở PNKB.

Quảng Bình có 5 hệ thống sông chính là các hệ thống sông Roòn, sông Gianh, sông Lý Hoà, sông Dinh và sông Nhật Lệ (hình 1.1). Sông ngòi là mạch máu giao thông nối liền miền núi với đồng bằng, nông thôn và đô thị. Hệ thống sông suối tạo ra những lưu vực đa dạng sinh thái. Đặc biệt tỉnh có 2 cửa sông lớn là cửa Gianh và cửa Nhật Lệ, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần mở rộng giao thương và hội nhập.



1.1. Sông Sơn thuộc hệ thống Sông Gianh, nơi  
từng có bến phà Xuân Sơn lịch sử thuộc địa phận  
làng Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch

Bờ biển Quảng Bình trải dài với nhiều bãi tắm nước xanh biếc kế bên điệp trùng những cồn cát trắng - vàng, đôi nơi có những bờ đá với cảnh quan ngoạn mục mà tiêu biểu là bãi Đá Nhảy ở bên đèo Lý Hòa, huyện Bố Trạch (hình 1.2, 1.3). Thêm lục địa rộng gấp 2,6 lần diện tích đất liền, hình thành ngư trường rộng lớn, trữ lượng hải sản khoảng 99.000 tấn với 1.659 loài, trong đó có những loài quý hiếm như: tôm hùm, tôm sú, mực ống, mực nang. Phía Bắc tỉnh, dưới chân đèo Ngang có vịnh nước sâu Hòn La cùng nhiều đảo nhỏ thuận lợi cho tàu thuyền neo đậu. Hòn La đang được đầu tư xây dựng để trở thành cảng biển nước sâu có nhiều triển vọng trong phát triển kinh tế.

Tỉnh Quảng Bình có nhiều khoáng sản quý như: vàng, sắt, titan, đá vôi, cao lanh, thạch anh. Trong đó, đá vôi và cao lanh có trữ lượng lớn, đủ điều kiện để phát triển công nghiệp xi măng và vật liệu xây dựng với quy mô lớn. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 3 mỏ nước suối khoáng, trong đó suối nước khoáng nóng Bang ở huyện Lệ Thủy có điểm sôi 105°C, có tác dụng chữa bệnh (hình 1.4).



1.2. Bãi biển Đá Nhảy, huyện Bố Trạch - một bãi tắm đẹp cận kề mũi đá nhô ra biển.



1.3. Tháp đá tại bãi biển Đá Nhảy



1.4. Suối nước khoáng  
Bang, huyện Lệ Thủy

## 1.2. Đặc điểm văn hóa - xã hội

Từ xa xưa, Quảng Bình đã được biết đến là nơi giao thoa về kinh tế, văn hoá, xã hội giữa 3 miền Bắc - Trung - Nam, có bề dày lịch sử, văn hoá lâu đời và truyền thống yêu nước nồng nàn, là nơi chứa đựng nhiều giá trị văn hóa vật chất và tinh thần rất độc đáo. Các di chỉ khảo cổ học được phát hiện trên vùng đất này thể hiện sự hội tụ, giao thoa, đan xen và hỗn dung giữa nhiều nền văn hóa lớn như văn hóa Đông Sơn - Sa Huỳnh, Việt Mường - Đại Việt - Chăm Pa, Đông Trùng - Đông Ngô, Thăng Long - Phú Xuân... và được phát triển liên tục có tính hệ thống cho đến ngày nay.

Trong diễn trình phát triển của lịch sử dân tộc, Quảng Bình không những có lịch sử lâu đời mà vùng đất này còn trải qua bao biến cố thăng trầm. “Hầu như thời nào, Quảng Bình cũng phải đứng ở vị trí tiền tiêu của đất nước như một sứ mệnh thiêng liêng”<sup>(1)</sup>. Và để đảm đương sứ mệnh lịch sử đó, nhân dân Quảng Bình đã anh dũng, kiên cường chống hiến sức người, sức của cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, để lại nhiều phong trào, nhiều tên tuổi lưu danh trong sử sách.

Các tư liệu lịch sử cho thấy, Quảng Bình ở vào vị trí quan trọng trên con đường hình thành và phát triển của dân tộc. Từ hàng ngàn năm trước, Quảng Bình là một phần đất thuộc Bộ Việt Thường, một trong 15 bộ của nhà nước Văn Lang vào thời đại các vua Hùng. Suốt những thế kỷ sau đó, nước ta bị các triều đại

phong kiến Trung Quốc thay nhau đô hộ, biến thành quận huyện của họ. Mảnh đất Quảng Bình nhỏ bé khi thì thuộc quận Cửu Chân dưới thời Triệu Đà, khi thì nằm trong quận Nhật Nam dưới thời nhà Hán. Từ thế kỷ thứ nhất sau công nguyên, Quảng Bình là vùng biên viễn của một quốc gia cường thịnh ở phía Nam, có địa dư kéo dài từ Nam Hoàn Sơn vào đến cực Nam Trung Bộ là Quốc gia Lâm Ấp (sau gọi là Hoàn Vương, Chiêm Thành, Chăm Pa). Chính yếu tố này đã góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú của lịch sử văn hoá Quảng Bình. Thời kỳ lịch sử văn hóa Chăm Pa đã để lại dấu ấn đậm nét không chỉ ở những di tích thành lũy Lâm Ấp, Hoàn Vương, cổ thành Cao Lao, Ninh Viễn, thành Nhà Ngo, đền tháp ở Trung Quán, Đại Hữu, Mỹ Đức, Quảng Cư và một số hình vẽ trên vách động Phong Nha... mà còn cả trên những giá trị tinh thần còn lưu giữ trong tập quán sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp cùng với các nghi thức trong đời sống văn hóa tâm linh<sup>(2)</sup>.

Năm 1069, Lý Thường Kiệt đem quân vào mở cõi về phía Nam, lấy 3 châu Bố Chính, Địa Lý (tức vùng đất Quảng Bình ngày nay) và Ma Linh (vùng Gio Linh, Vĩnh Linh, Quảng Trị ngày nay) vốn là của bộ Việt Thường cũ sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt. Năm 1604, lần đầu tiên trong lịch sử, vùng đất châu Bố Chính, Địa Lý được chúa Nguyễn thiết lập đơn vị hành chính trực thuộc mang tên phủ Quảng Bình. Từ đó, danh xưng Quảng Bình ra đời và tồn tại cho tới ngày nay.

Quảng Bình là vùng đất có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, không gian văn hóa đa dạng với nhiều biến động khôn lường của lịch sử. Chính môi trường khắc nghiệt và thử thách cam go đó đã đào luyện, hun đúc và sản sinh ra các thế hệ danh nhân Quảng Bình với những giá trị đặc sắc, những con người vượt lên số phận để gánh vác những trọng trách của cộng đồng trong cuộc chiến để tồn tại và phát triển. Đó là Trương Xán, Dương Văn An, Nguyễn Đăng Tuân, Võ Xuân Cẩn, Nguyễn Duy Cẩn, Nguyễn Hàm Ninh, Hàn Mạc Tử, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Cảnh, Trương Phúc Phấn, Hoàng Kế Viêm, Lê Trực, Nguyễn Phạm Tuân,... và đặc biệt Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng huyền thoại, nhà quân sự thiên tài, nhà văn hóa lớn, tên tuổi và sự nghiệp chói lọi, vang lừng cả thế giới. Hơn thế nữa, Quảng Bình còn là vùng đất có nhiều làng khoa bảng, văn hóa danh tiếng, được truyền tụng từ đời này sang đời khác như “Bát danh hương”: “Sơn - Hà - Cảnh - Thổ - Văn - Võ - Cổ - Kim” và Phù Lưu, Lộc Điền, Cao Lao, Lý Hòa, Trung Bính, Quảng Xá, Mỹ Lộc, An Xá, Phù Chánh, Hòa Luật, Đại Phong, Lộc An...<sup>(3)</sup>.

Về tổ chức bộ máy hành chính, Quảng Bình có 6 huyện, một thị xã và một thành phố trực thuộc tỉnh gồm Tuyên Hoá, Minh Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới.

Dân số Quảng Bình tính đến năm 2018 là 887.595 người, phần lớn là dân tộc Kinh (chiếm 98% dân số). Các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình gồm dân tộc Chứt, Bru-Vân Kiều và một số nhóm thuộc các dân tộc Mường, Thái, Tày... Dân tộc Chứt gồm các tộc người trong nhóm ngôn ngữ Việt Mường như: Arem, Mã Liêng, Mày, Rục, Sách. Dân tộc Bru Vân Kiều gồm các tộc người trong nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer như Vân Kiều, Trì, Macoong, Khùa (hình 1.5). Các tộc người này có sự gắn gũi về ngôn ngữ và văn hoá, sinh sống chủ yếu ở hai huyện miền núi Minh Hoá, Tuyên Hoá và phía tây các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch. Trong suốt chiều dài lịch sử cho đến nay, đồng bào các dân tộc anh em ở Quảng Bình đã đoàn kết bên nhau đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước và xây dựng cuộc sống, hưởng tới ấm no, hạnh phúc.

Tôn giáo ở Quảng Bình chủ yếu là Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Một số ngôi chùa cổ, đền, miếu thờ các vị thần dân gian hiện nay được trùng tu và trở thành những điểm sinh hoạt văn hoá tâm linh, được người dân địa phương và khách du lịch quan tâm như: chùa Phổ Minh (thành phố Đồng Hới), chùa Non trên đỉnh núi Thần Đinh (huyện Quảng Ninh), đền thờ Liễu Hạnh Công chúa dưới chân Đèo Ngang (huyện Quảng Trạch), chùa Hoàng Phúc ở huyện Lệ Thủy.

Quảng Bình có những giá trị văn hoá được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Kho tàng văn hoá

dân gian Quảng Bình có những giá trị văn hoá được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Kho tàng văn hoá dân gian Quảng Bình đa dạng, phong phú và độc đáo, bao gồm văn học dân gian, văn hóa - nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán,... Vùng quê nào ở Quảng Bình cũng có những sinh hoạt văn hoá dân gian mang đậm bản sắc của quê hương như: hát đúm, hát sắc bùa, hò thuốc ở Minh Hoá; hát Kiều, hát Nhà trò, hò Nhân ngãi, hò Hụi ở Quảng Trạch; múa bông, chèo cạn, lễ hội Cầu mùa ở Đồng Hới; hò khoan, hò giã gạo, vè, lý ở Lệ Thủy; Thuồng Cổ, Khương Hà, Bố Trạch,...; lễ hội rằm tháng 3 ở Huyện Minh Hóa, lễ hội đập trống của người Ma Coong (Vân Kiều) ở xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay, Quảng Bình đang nỗ lực phát huy những giá trị lịch sử - văn hóa, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang và khối đại đoàn kết dân tộc, phấn đấu xây dựng tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh và bền vững.

<sup>1</sup> Nguyễn Khắc Thái - Quảng Bình di tích và danh thắng, trang 7

<sup>2</sup> Nguyễn Khắc Thái (chủ nhiệm), Nghiên cứu bổ sung và biên soạn những giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, 2018.

<sup>3</sup> Hội khoa học Lịch sử Việt Nam - UBND tỉnh Quảng Bình - Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Danh nhân Quảng Bình - Tuyển tập báo cáo khoa học hội thảo quốc gia, Nxb Chính trị - Hành chính, 2014.



1.5. Người dân tộc Bru Vân Kiều,  
tại Bản Đòng, huyện Bố Trạch





Nhánh khô của động Phong Nha